

Bản án số: 42/2024/HSST

Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Bình;

Bà: Nguyễn Thị Kim Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn T - KSV.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42 ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với:

1- Bị cáo: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1976. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12. Con ông Đỗ Văn N (đã chết), con bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Ngày 15/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/3/2024 sau đó chuyển tạm giam ngày 19/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt

3- Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; Vắng mặt

- Anh Phạm Đức A, sinh năm 1983. Vắng mặt

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2024, Đỗ Văn Đ, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp 01 người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,60m, trông giống người nghiện nên đi lại gần hỏi "Có Heroine không, để cho 200.000 đồng", người đàn ông này nói "Có". Đ đưa cho người đàn ông này 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng

cục và bột. Đ biết là H nên cầm cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đ đi đến đoạn đường bê tông thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thấy Đ có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu Đ dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 01 gói giấy màu trắng có kích thước (0,7 x 1,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, Đ khai nhận là H mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng có kích thước (0,7 x 1,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu (I). Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đỗ Văn Đ: Kết quả Đ dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 270/KL-KTHS(MT) ngày 16/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là 0,142gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, nhưng do Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*** Về vật chứng:**

- Vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 270/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,130 gam là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSAT ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đạt về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/3/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:
 - + Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số: 270/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,130 gam là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2024, tại khu vực đường bê tông thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Đỗ Văn Đ đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,142 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 15/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 270/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,130 gam là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/3/2024.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 270/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,130 gam là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh

giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.
- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng